TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2868/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Chị Dương Thị H *vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh* Nguyễn Văn T *vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị H ***trình bày:***

+ Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 26/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu tháng 02/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày trầm trọng và vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 02/2023 cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, anh T không chí thú làm ăn chăm lo hạnh phúc gia đình. Chị Dương Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 23/12/2019 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 10/4/2022. Hiện nay, hai người con chung sức khoẻ bình thường và đang sống với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý 02 người con chung và yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi người con số tiền 1.500.000 đồng, kể từ thời điểm Toà án xét xử cho ly hôn.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2024 bị đơn anh Nguyễn Văn T ***trình bày:***

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng, anh Nguyễn Văn T thống nhất như lời trình bày của chị Dương Thị H.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2023 cho đến nay. Anh Nguyễn Văn T nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 23/12/2019 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 10/4/2022. Hiện nay, 02 người con chung sức khoẻ bình thường và đang sống với chị H. Ly hôn, anh T đồng ý giao 02 người con chung cho chị H được tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và anh T cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Dương Thị H vắng mặt và tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên;

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

+ Giao 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 23/12/2019 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 10/4/2022 cho chị Dương Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Buộc chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004344 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm;

+ Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ ki ện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Dương Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Dương Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 26/7/2019. Lời trình bày của chị H và anh T phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 74/2019, ngày đăng ký 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Dương Thị H và Nguyễn Văn T (Bản chính). Nên hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị H và anh T xác định thống nhất nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2023 cho đến nay. Chị H cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh T; anh T cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên yêu cầu đoàn tụ.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị H. Do đó, chấp nhận cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 23/12/2019 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 10/4/2022. Lời trình bày của chị H và anh T phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy khai

sinh của Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 23/12/2019 (Bản sao) và Giấy khai sinh của Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 10/4/2022 (Bản sao).

[2.2.1] Chị H và anh T đều xác định hiện nay 02 người con chung đang sống với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý 02 người con chung; anh T đồng ý giao 02 người con chung cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với ý kiến của anh T và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận là giao 02 người con chung cho chị Dương Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

[2.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi người con số tiền 1.500.000 đồng; anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị H theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Mặc dù, số tiền chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng thấp hợp quy định của pháp luật nhưng đây là ý kiến, yêu cầu của chị H, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng cho mỗi người con số tiền 1.500.000 đồng, kể từ tháng 02/2025.

[2.2.3] Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3.1] Buộc chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004344 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị H đã nộp xong;

[3.2] Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Có 02 người con Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 23/12/2019 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 10/4/2022.

2.1. Giao 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Y và Nguyễn Hoàng T1 cho chị Dương Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con chung cho chị Dương Thị H mỗi tháng mỗi người con chung số tiền 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2025 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc chị Dương Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp

là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004344 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Dương Thị H đã nộp đủ.

4.2. Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Hiệp;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng